

Bản án số: 123/2021/HS-PT

Ngày: 28 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*

Ông Võ Ngọc Thông;

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Thanh Long;

Ông Nguyễn Tấn Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:** Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Bị cáo kháng cáo:**

S (tên gọi khác: Điêng), sinh ngày 26 tháng 12 năm 1980 tại Lào; nơi cư trú: tỉnh Savannakhet, Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Lào Lùm; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Lào; con ông: K (chết) và bà X (chết); vợ: T (đã ly hôn); con: Có 03 con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Sinh ra ở với bố mẹ học hết lớp 8/12 thì nghỉ ở nhà làm ruộng tại tỉnh Savannakhet, Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Ngày 21/7/2019, bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2019. Có mặt.

**- Những người tham gia tố tụng khác:**

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Giã Văn P, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**Người phiên dịch:** Ông Đặng Phúc D - Đại học ngoại ngữ chuyên ngành tiếng Lào. Có mặt.

Đơn vị công tác: Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Quảng Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2019 tại khu vực rừng cách cột mốc Biên giới 528 Việt Nam – Lào khoảng 50 mét về phía Việt Nam, thuộc khu vực tỉnh Quảng Bình. Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế C cùng lực lượng chức năng Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện, bắt quả tang S, sinh năm 1980 trú tại: tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đang thực hiện hành vi vận chuyển ma túy từ Lào qua biên giới Việt Nam. Thu giữ trong ba lô màu đen của S đang mang trên người, bên trong có 04 gói bọc giấy nilon màu nâu vàng chứa 113 túi nilon màu xanh và 06 túi nilon màu hồng, có tổng cộng 24.075 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó 23.838 viên màu hồng; 237 viên màu xanh, trong đó có 60 viên một mặt in chữ A và 177 viên trên mỗi viên đều có ký hiệu WY).

Tại Bản kết luận giám định số 655/GĐ – PC09 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 23.838 viên màu hồng; 237 viên màu xanh, trong đó có 60 viên một mặt in chữ A thu giữ tại S là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2.526,929 (hai nghìn năm trăm hai sáu phẩy chín trăm hai chín) gam; 177 viên nén hình tròn, màu xanh trên mỗi mặt ghi chữ WY có tổng khối lượng 19 gam không phải là chất ma túy.

Quá trình điều tra S khai: Ngày 21 tháng 7 năm 2019 S được một người tên X ở Lào không rõ địa chỉ thuê vận chuyển ma túy từ T – Lào qua biên giới Việt Nam sẽ có người nhận với giá 20.000 бат Thái. Lúc 11 giờ 30 phút ngày 21/7/2019 khi vượt qua biên Việt Nam cách cột mốc 528 khoảng 50 mét thì bị lực lượng chức năng của Việt Nam bắt quả tang.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 19/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:**

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 47 và Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 và khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.
2. Xử phạt: Bị cáo S Tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2019. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2020, Bị cáo S làm đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

Bị cáo S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo S đều thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình và kinh tế khó khăn, là người dân tộc Lào Lùm. Tuy nhiên, do hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, vận chuyển ma túy với khối lượng lớn 2.526,929 gam. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo S: Bị cáo đã ăn năn, hối cải; hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ đã ly hôn, có 02 con còn nhỏ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

*Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo đã rõ; Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp, không nặng; bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 21 tháng 7 năm 2019 bị cáo được một người tên X (không rõ địa chỉ) thuê vận chuyển trái phép chất ma túy từ Lào sang Việt Nam để lấy tiền công 20.000 бат Thái nhưng khi bị lực lượng chức năng Việt Nam bắt, bị cáo không trực tiếp mang ma túy. Tuy nhiên, tại các bản tự khai ngày 21 và 22 tháng 7 năm 2019 (BL101, 103); Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 13 giờ 00 phút ngày 21/7/2019 tại Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế C bị cáo thừa nhận mình đang mang ma túy trên người thì bị bắt. Như vậy đã có đủ chứng cứ khẳng định chính bị cáo đã vận chuyển 04 gói bọc giấy nylon màu nâu vàng có chứa 113 túi nylon màu xanh và 06 túi nylon màu hồng, có tổng cộng 24.075 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó 23.838 viên màu hồng; 237 viên màu xanh, trong đó có 60 viên một mặt in chữ A và 177 viên trên mỗi viên đều có ký hiệu WY). Tại Kết luận giám định có 23.838 viên màu hồng; 237 viên màu xanh, trong đó có 60 viên

một mặt in chữ A thu giữ tại S có tổng khối lượng 2.526,929 (hai nghìn năm trăm hai sáu phẩy chín trăm hai chín) gam là ma túy loại Methamphetamine, có số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo S xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3]. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo S là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử phạt mức án rất nghiêm khắc nhưng bị cáo S vì háms lợi, vẫn bất chấp quy định của pháp luật Việt Nam vận chuyển khối lượng 2.526,929 gam là ma túy loại Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì vận chuyển Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên sẽ bị xử phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Bị cáo vận chuyển khối lượng ma túy lớn, với tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, gây hoang mang, lo lắng, bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4].Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét về nhân thân và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra được qui định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã xử phạt tù chung thân đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Đồng thời, do bị cáo là người dân tộc Lào Lùm và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Toà án cấp sơ thẩm đã miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[5].Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới ở cấp phúc thẩm; do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7].Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo S; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 47 và Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Bị cáo S tù chung thân về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2019. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; việc thi hành án được thực hiện theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Ngọc Thông**